

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày: 21/5/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Oanh.
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST - HS, ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 06/7/1986. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chay; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Họ tên cha: Hoàng Văn D, sinh năm 1961. Họ tên mẹ: Ninh Thị T1, sinh năm 1961. Hiện cha, mẹ trú tại thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 45 ngày 24/11/2021, Hoàng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 tại nhà Tạm giữ Công an huyện H. Ngày 26/01/2024, chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

2. Họ và tên: Võ Văn C; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 17/7/1993. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Võ Văn H, sinh năm 1968. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1970. Hiện cha, mẹ

trú tại thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lê Thị T2, sinh năm 1992. Con: 03 đứa, đứa lớn sinh năm 2019, đứa nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định số 35 ngày 14/02/2022, Võ Văn C bị Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 tại nhà Tạm giữ Công an huyện H. Ngày 26/01/2024, chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

3. Họ và tên: Hồ Nhật N; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 26/6/1994. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Hồ Chí H1 (Đã chết). Họ tên mẹ: Trần Thị D1, sinh năm 1968. Hiện trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 08 ngày 03/01/2014, Hồ Nhật N bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 tại nhà Tạm giữ Công an huyện H. Ngày 26/01/2024, chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

4. Họ và tên: Đoàn Xuân H2; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 26/7/1987. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Họ tên cha: Đoàn Xuân H3, sinh năm 1953. Họ tên mẹ: Đoàn Thị L, sinh năm 1955. Hiện cha, mẹ trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1990. Con: 03 đứa, đứa lớn sinh năm 2015, đứa nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 tại nhà Tạm giữ Công an huyện H. Ngày 26/01/2024, chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

5. Họ và tên: Hoàng Văn H5; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 26/3/1999. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Hoàng Văn V, sinh năm 1963. Họ tên mẹ: Hoàng Thị S, sinh năm 1962. Hiện cha, mẹ trú tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2024 tại nhà Tạm giữ Công an huyện H. Ngày 26/01/2024, chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị T2, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1963; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- *Người chứng kiến*: Ông Trần Quốc L1, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Hồ Nhật N, sinh năm 1994, Đoàn Xuân H2, sinh năm 1987 cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình và Hoàng Văn H5, sinh năm 1999 trú tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang là công nhân đang thi công tại công trình cọc nhồi đường quốc lộ 8A thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/01/2024, cả 04 người cùng ăn cơm tại lán cạnh công trình. Quá trình ăn cơm, T rủ N, H2 và H5 góp tiền mua hồng phiến để cùng sử dụng. N, H2, H5 đồng ý và thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua, tổng số tiền góp được 600.000 đồng và giao cho N giữ. Tiếp đó, do có mối quan hệ quen biết từ trước với Võ Văn C, sinh năm 1993 trú tại thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên H2 gọi điện cho C để nhờ mua giúp hồng phiến, C đồng ý mua giúp. Lúc này, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen biển kiểm soát 38B1-000.82 mượn của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 trú tại thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang làm công trình cùng với N chở H2 đến thị trấn T, huyện H để gặp C (Anh K không biết và N cũng không nói mượn xe để đi mua ma túy). Cùng lúc này, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại RSX, màu đen, biển kiểm soát 38H1-016.90 của mình đến và gặp H2 và N tại một quán điện thoại thuộc thị trấn T, huyện H. Tại đây, N đưa cho C 600.000 đồng rồi đứng chờ tại đây, còn C điều khiển xe đến khu vực bến xe T, huyện H thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua 600.000 đồng tiền hồng phiến, người này đồng ý và đưa cho C 01 gói ni lông trong suốt, bên trong chứa các viên hồng phiến. Mua được hồng phiến, C, H2 và N điều khiển xe mô tô đi về khu vực trước trường Trung học cơ sở S1 thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi C, H2 và N đang dừng xe bên đường trước cổng Trường thì thấy lực lượng Công an nên C đã vút túi ni lông xuống đường, ngay lúc này lực lượng chức năng yêu cầu C nhặt chính gói ni lông vừa vút để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bên trong có 06 viên nén màu hồng. C khai nhận số viên nén có đặc điểm như trên là ma túy, C mua giúp cho H2 để sử dụng. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Võ Văn C, Đoàn Xuân H2 và Hồ Nhật N. Trước Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5 khai

nhận đã cùng nhau góp được 600.000 đồng. Sau đó, H2 nhờ Võ Văn C mua giúp hồng phiến để về sử dụng thì bị bắt giữ.

Ngày 12/01/2024, biết được hành vi của mình đã bị phát hiện nên Hoàng Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

* Tại bản Kết luận giám định số 213 ngày 18/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận:

Các viên nén màu hồng đựng trong gói ni lông trong suốt gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5923gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.B, STT 14, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 21/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave XRS, màu đen, biển kiểm soát 38H1-016.90 có giá trị 5.500.000 đồng.

* Vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, gồm:

- 0,5923 gam Methamphetamine (Đã lấy mẫu giám định 0,2047 gam), còn lại 0,3876 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm và các đối tượng Võ Văn C, Đoàn Xuân H2 và Hồ Nhật N.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38H1-016.90 đã qua sử dụng (Thu của Võ Văn C).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38B1-000.82 đã qua sử dụng (Thu của Hồ Nhật N).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen-trắng, gắn thẻ sim số 0972480893, điện thoại đã qua sử dụng (Thu của Đoàn Xuân H2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen, bên trong gắn thẻ sim số điện 0969455530 thoại đã qua sử dụng (Thu của Võ Văn C).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme i6 màu đen-trắng, bên trong gắn thẻ sim số 0931359963, điện thoại đã qua sử dụng (Thu của Hồ Nhật N).

Tại bản Cáo trạng số 29/CT - VKS - HS ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật N từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân H2 từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H5 từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

* *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

* *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen-trắng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme i6 màu đen-trắng.

+ Riêng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38H1- 016.90 đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe, trả lại cho chị T2 1/2 trị giá chiếc xe mô tô nêu trên.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3876 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm và các đối tượng Võ Văn C, Đoàn Xuân H2 và Hồ Nhật N; 01 thẻ sim số 0972480893; 01 thẻ sim số 0969455530; 01 thẻ sim số 0931359963.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn K: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38B1-000.82 đã qua sử dụng.

* *Về án phí*: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người chứng kiến vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:* Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa xác định được rằng: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5923 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang tại khu vực cổng Trường Trung học cơ sở S1 thôn A, xã S, huyện H. Số 0,5923 gam Methamphetamine là của H2, N cùng Hoàng Văn T và Hoàng Văn H5 góp số tiền 600.000 đồng để nhờ C mua giúp, nhằm mục đích để sử dụng.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, động cơ và mục đích phạm tội là thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất. Với số lượng ma túy thu được là 0,5923 gam Methamphetamine, thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên khẳng định được rằng hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cho nên bản Cáo trạng số 29/CT - VKS - HS ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo

Hoàng Văn T, Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2]. *Xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án*: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn T giữ vai trò là người khởi xướng rủ bị cáo N, H2 và H5 góp tiền mua hồng phiến về sử dụng. Bị cáo H2 là người điện thoại nhờ bị cáo C mua hộ ma túy. Sau đó bị cáo H2 và bị cáo N trực tiếp đi gặp bị cáo C nhờ bị cáo C mua ma túy về sử dụng, bị cáo C là người trực tiếp đi mua ma túy của một người đàn ông khác, bị cáo H5 tuy không tham gia trực tiếp vào việc mua ma túy hay đi cùng đến địa điểm hẹn để mua ma túy, chỉ ở nhà chờ đợi, nhưng đã thống nhất ý chí cùng góp tiền vào để mua ma túy, qua sự phân tích trên thấy rằng, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, hay lên kế hoạch chặt chẽ cho từng bị cáo, mà dựa trên sự đồng tình và mối quen biết cá nhân, đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn, nên vai trò của các bị cáo không được thể hiện rõ ràng.

[2.3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Văn T đầu thú được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.5]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....toàn bộ tài sản” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.6]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 0,3876 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm và các đối tượng Võ Văn C, Đoàn Xuân H2 và Hồ Nhật N, thuộc vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần phải tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen-trắng, gắn thẻ sim số 0972480893, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen, bên trong gắn thẻ sim số điện 0969455530 thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme i6 màu đen-trắng, bên trong gắn thẻ sim số 0931359963, điện thoại đã qua

sử dụng. Ba chiếc điện thoại này bị cáo H2 dùng để liên lạc với bị cáo C nhờ bị cáo C mua hộ ma túy, như vậy ba chiếc điện thoại này được xác định là công cụ phạm tội, cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38B1-000.82 là chiếc xe máy mà bị cáo N mượn của anh Nguyễn Văn K, anh K không biết N mượn để đi mua ma túy, nên trả lại cho anh K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38H1- 016.90 là chiếc xe mô tô bị cáo C sử dụng đi mua ma túy tài sản đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội, chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo C và chị Lê Thị T2, chị T2 không biết bị cáo C sử dụng vào việc đi mua ma túy. Căn cứ vào Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình thì chiếc xe ô tô là tài sản chung nên bị cáo C và chị T2 đều có quyền sở hữu ngang nhau về giá trị tài sản, bị cáo C dùng chiếc xe để làm phương tiện dùng vào mục đích mua ma túy là vi phạm pháp luật, chị T2 không biết, nên tịch thu bán đấu giá sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe, trả lại cho chị T2 $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô nêu trên. Vì vậy, cần áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý.

[3]. *Đối với những người liên quan trong vụ án:* Đối với người đàn ông bán ma túy cho Võ Văn C, do C không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn K, là người cho Hồ Nhật N mượn chiếc xe 38B1- 000.82, chị Lê Thị T2 cho Võ Văn C mượn chiếc xe 38H1- 016.90, nhưng anh K và chị T2 không biết N và C dùng để đi mua chất ma túy nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5]. *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt chính:* Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân H2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H5 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen-trắng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme i6 màu đen-trắng.

+ Tịch thu bán đấu giá sung công quỹ nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38H1-016.90, trả lại cho chủ T2 1/2 trị giá chiếc xe.

- Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 0,3876 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói được cho vào một phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm và các đối tượng Võ Văn C, Đoàn Xuân H2 và Hồ Nhật N; 01 thẻ sim số 0972480893; 01 thẻ sim số 0969455530; 01 thẻ sim số 0931359963.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn K: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave RSX màu đen, biển kiểm soát 38B1-000.82 đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 11/4/2024).

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Võ Văn C, Hồ Nhật N, Đoàn Xuân H2 và Hoàng Văn H5 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam